

VNINDEX

1,047.40 -1.39%

HNX

204.19 -1.36%

UPCOM

76.02 -0.74%

DOW JONES

32,246.55 +1.17%

NIKKEI 225

27,010.61 -0.80%

DAX

14,967.10 +1.57%

Biểu đồ VNINDEX

Chỉ số VNINDEX 1D

O 1056.15 H 1058.73 L 1043.65 C 1047.40 -14.79 (-1.39%)

Volume - Khối lượng 20 464.177M 499.320M

MA 20 close 0 1047.51

MA 10 close 0 1045.04

Nhận định thị trường và chiến lược

"QUAY XE"

Kết thúc phiên giao dịch ngày 16/03/2023, VNIndex giảm 14,79 điểm (-1,39%) và đóng cửa tại mức 1.047,40 điểm. Thị trường có phiên giảm điểm về lại vùng giá cũ sau phiên tăng mạnh ngay trước đó. Ngay từ khi mở cửa phiên giao dịch, thị trường đã không giữ được đà hưng phấn của phiên trước và giảm 7 điểm. Lực bán ngày càng mạnh hơn đặc biệt vào 14h15 đã khiến thị trường giảm hơn 14 điểm. Thanh khoản VNIndex vẫn giữ ở mức trong tuần trước với giá trị giao dịch đạt 9.401 tỷ.

Xét theo nhóm ngành, các nhóm ngành đều ghi nhận quay đầu giảm điểm. Nhóm Bất động sản và Dầu khí ghi nhận tiêu cực nhất trong phiên với nhiều mã giảm mạnh như VHM (-3,3%), L14 (-3,2%), HDC (-2,6%), PVD (-4,0%), PVS (-3,4%). Nhóm Chứng khoán tăng trần trong phiên 15/3 cũng ghi nhận nhiều mã đóng cửa giảm điểm như HCM (-2,2%), SSI (-1,0%), SHS (-3,3%), ...

Khối ngoại tiếp tục mua ròng với giá trị giảm sút đạt 89 tỷ dẫn đầu bởi các mã HSG (+73 tỷ), VRE (+51 tỷ), HPG (+39 tỷ), VND (+34 tỷ). Ở chiều bán ròng, các mã bị bán ròng mạnh là FUEVFNVD (-103 tỷ), STB (-75 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VNIndex mở gap giảm điểm nhỏ và đóng phiên tạo một cây nến đỏ (-14 điểm) với râu 2 đầu với KLGĐ giảm nhẹ. Chỉ số đóng cửa vẫn giữ được trên MA20 và MA10 ngày. Vì vậy nhịp hồi phục này sẽ tiếp diễn, tuy nhiên lực tăng vẫn tiếp tục khá yếu. Vùng kháng cự quan cứng ở trên sẽ là vùng 1.080 – 1.100 và vùng 1.124. Ở xu hướng trung hạn, thị trường đang dao động sideway trong một kênh giá lớn có biên độ từ 1.020 – 1.100. Cần quan sát kỹ thị trường phản ứng tại kênh giá để nhận định xu hướng tiếp theo, trường hợp thủng kênh giá dưới (ở 1.020) thị trường sẽ tiếp tục điều chỉnh xuống test vùng 980.

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

Nhịp hồi phục này sẽ tiếp diễn, tuy nhiên lực tăng vẫn tiếp tục khá yếu. Vùng kháng cự quan cứng ở trên sẽ là vùng 1.080 – 1.100 và vùng 1.124. Đây sẽ tiếp tục là các cơ hội trading ngắn hạn với tỷ trọng thấp cho NĐT tham gia thị trường trading ngắn hạn nên ưu tiên tham gia các cổ phiếu khi điều chỉnh và tích lũy và xem xét chốt lợi khi cổ phiếu tăng tại vùng kháng cự.

Ở xu hướng trung hạn, thị trường đang dao động sideway trong một kênh giá lớn có biên độ từ 1.020 – 1.100. NĐT có tỷ trọng cổ phiếu cao có thể canh lúc thị trường hưng phấn để hạ tỷ trọng và đưa tài khoản về mức an toàn. NĐT cần quan sát kỹ thị trường phản ứng tại kênh giá để nhận định xu hướng tiếp theo, trường hợp thủng kênh giá dưới (ở 1.020) thị trường sẽ tiếp tục điều chỉnh xuống test vùng 980. Nhóm cổ phiếu đáng quan tâm khi thị trường điều chỉnh là nhóm Dầu khí, Thép, Đầu tư công và Thực phẩm. ABS sẽ đưa ra khuyến nghị trong kênh tư vấn trực tiếp.

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

· [Link](#); Báo cáo ĐHCĐ 2023 – VIB

Tin tức thị trường thế giới

ECB tăng lãi suất thêm 50 điểm cơ bản, do nỗi sợ lạm phát lần ất tình hình tài chính. Ngân hàng Trung ương châu Âu đã tăng lãi suất cơ bản thêm 50 điểm cơ bản vào thứ Năm, tiếp tục cuộc chiến kiềm chế lạm phát bất chấp những dấu hiệu căng thẳng trong hệ thống tài chính do các đợt tăng lãi suất trước đó. Lãi suất cho các hoạt động tái cấp vốn chính của ECB sẽ tăng lên 3,50%, trong khi lãi suất tiền gửi cơ sở sẽ tăng lên 3,0% và lãi suất cho vay cận biên lên 3,75%. Ngân hàng cũng cho biết họ sẽ tiếp tục giảm số dư ở mức hiện tại khoảng 15 tỷ euro một tháng.

Cổ phiếu Credit Suisse hồi phục 30% sau thông tin vay 54 tỷ USD từ NHTW. Trong ngày 15/03 (giờ Mỹ), Credit Suisse thông báo sẽ thực hiện phương án vay NHTW Thụy Sĩ dưới dạng công cụ có đảm bảo và công cụ thanh khoản ngắn hạn. Trong tuyên bố chung đưa ra ngày 15/03, NHTW Thụy Sĩ và Cơ quan Giám sát Thị trường Tài chính Thụy Sĩ (FMSA) cho biết Credit Suisse “vẫn đáp ứng yêu cầu vốn và thanh khoản đối với các ngân hàng quan trọng với hệ thống”.

Tin tức nổi bật trong ngày

- 👉 Dầu WTI giảm hơn 5% xuống thấp nhất kể từ tháng 12/2021
- 👉 50,7 triệu cổ phiếu Vingroup (VIC) của Chủ tịch Phạm Nhật Vượng sắp “sang tay” nhân tố mới?
- 👉 Lãi suất huy động tiếp đà giảm
- 👉 Lọc dầu Dung Quất có thể hoạt động an toàn với 114% công suất thiết kế
- 👉 Những bất cập phát sinh khi thực hiện quy định gỡ ‘thẻ vàng’ IUU

Lịch sự kiện đáng chú ý

16/02/2023: Đảo hạn HĐTL tháng 2 (VN30F2302)

16/02/2023: Công bố chỉ số sản xuất PPI tháng 1 của Mỹ

Chỉ số thị trường Việt Nam	16/03/2023	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1.047,40	-1,39%	-0,17%	-2,76%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	9.397,81	-11,94%	10,12%	-12,87%
HNX	204,19	-1,36%	-2,15%	-5,15%
HNX GTGD (Tỷ VND)	813,29	-29,66%	-37,09%	-3,51%
Upcom	76,02	-0,74%	-0,61%	0,64%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	341,92	-20,35%	-16,45%	1,61%
P/E VNindex (x)	11,72	-1,35%	0,86%	-2,50%
P/B VNindex (x)	1,66	-1,19%	1,22%	-2,92%

TOP KHUYẾN NGHỊ CỦA ABS								
STT	Mã	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	Giá cắt lỗ	Lãi dự kiến	Lãi/(lỗ) hiện tại	Trạng thái
1	ORS	9.270	10.800	9.640	8.000	16,5%	4,0%	Nắm giữ
2	APS	9.300	12.800	9.400	7.200	37,6%	1,1%	Nắm giữ
3	VIC	53.000	64.000	53.300	50.000	20,8%	0,6%	Nắm giữ
4	SZC	27.500	31.000	27.150	24.500	12,7%	-1,3%	Nắm giữ

Lưu ý: Để xem đầy đủ danh mục khuyến nghị của ABS, vui lòng click vào [đây](#).

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE											
Top cổ phiếu Bluechip		Top 5 mã tăng giá 1 phiên		Top 5 mã giảm giá 1 phiên		Top 5 mã tăng giá 7 phiên		Top 5 mã giảm giá 7 phiên		Top 5 mã tăng giá 30 phiên	
1	VRE	1,58%	HDB	-3,51%	VPB	7,16%	PLX	-6,56%	POW	9,05%	NVL
2	SAB	0,79%	PLX	-3,45%	VRE	6,24%	HDB	-4,03%	BID	6,69%	MWG
3			VHM	-3,26%	VHM	5,08%	BID	-3,65%	VPB	6,58%	MSN
4			STB	-2,96%	MSN	4,23%	STB	-2,96%	TPB	2,71%	PDR
5			VJC	-2,76%	POW	3,92%	ACB	-2,40%	SSI	2,03%	VIB
Top cổ phiếu Mid cap		Top 5 mã tăng giá 1 phiên		Top 5 mã giảm giá 1 phiên		Top 5 mã tăng giá 7 phiên		Top 5 mã giảm giá 7 phiên		Top 5 mã tăng giá 30 phiên	
1	CTG	2,96%	TMP	-4,24%	FTS	7,81%	HTN	-10,09%	HQC	24,91%	SVC
2	DIG	2,13%	PVD	-3,96%	CAV	6,00%	PVD	-9,05%	PC1	19,31%	HTN
3	CAV	1,92%	MIG	-3,90%	STG	5,67%	HHV	-6,12%	LCG	18,66%	DIG
4	STG	1,59%	HQC	-3,84%	HVN	5,22%	KHG	-6,04%	CKG	15,00%	HPX
5	DXG	0,88%	NKG	-3,67%	CTS	4,51%	NKG	-5,69%	STG	14,32%	OCB
Top cổ phiếu Small cap		Top 5 mã tăng giá 1 phiên		Top 5 mã giảm giá 1 phiên		Top 5 mã tăng giá 7 phiên		Top 5 mã giảm giá 7 phiên		Top 5 mã tăng giá 30 phiên	
1	RIC	6,92%	HVG	-12,10%	ADG	23,20%	VHG	-87,78%	ST8	85,78%	FTM
2	VMD	6,76%	VHG	-7,37%	VMD	18,82%	FTM	-22,61%	MCP	37,54%	TTB
3	SGR	6,71%	FTM	-6,97%	KHA	15,92%	HOT	-19,93%	SII	35,34%	RIC
4	VPD	6,35%	SVI	-6,89%	DAH	14,93%	LAF	-18,51%	TMT	34,92%	MCG
5	HRC	6,23%	HOT	-6,89%	SGR	14,39%	TMT	-16,05%	TNC	21,58%	KPF

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA				
	16/03/2023	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
TTCK Toàn cầu				
DAX	14.967,10	1,57%	-4,25%	-3,29%
Dow Jones	32.246,55	1,17%	-1,68%	-5,31%
FTSE 100	7.410,03	0,89%	-6,56%	-6,22%
Nikkei 225	27.010,61	-0,80%	-5,04%	-1,43%
S&P 500	3.960,28	1,76%	-0,79%	-5,25%
Tỷ giá				
USD/VND	23.560,00	-0,02%	-0,63%	0,51%
USD/JPY	133,72	0,24%	-2,64%	1,94%
GBP/USD	1,21	0,00%	2,54%	0,00%
EUR/USD	1,06	0,00%	0,95%	-1,85%
Năng lượng				
Dầu thô Brent	74,70	1,37%	-9,63%	-6,29%
Khí tự nhiên	2,51	2,87%	-1,57%	1,21%
Than	174,00	-0,57%	-4,40%	-26,27%
Kim loại và vật liệu xây dựng				
Gỗ	438,60	26,22%	20,66%	-14,37%
Vàng	1.919,12	0,05%	5,82%	2,87%
Đồng	3,89	-0,26%	-3,71%	-4,19%
Bạc	21,71	-0,37%	8,55%	2,86%
Quặng sắt	132,00	-1,86%	2,72%	-4,35%
Thép	4.255,00	-2,03%	0,47%	6,86%
Thép cuộn cán nóng	1.219,00	-2,87%	-2,95%	53,33%
Nông nghiệp				
Cà phê	185,50	4,65%	3,31%	4,27%
Lúa mì	699,00	-0,53%	1,67%	-9,46%
Đường	20,76	1,27%	-0,57%	-4,16%
Cao su	129,30	-2,42%	-5,21%	-6,91%
Lợn hơi	79,45	-5,13%	-7,35%	-7,62%

BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 16/03/2023

1. Độ rộng thị trường

Hàng tiêu dùng

Công nghiệp

Dược phẩm và Y tế

Tiền ịch Công đồng

Viễn thông

Nhàn hàng

Tài chính

Công nghệ Thông tin

Dịch vụ Tiêu dùng

Nguyên vật liệu

Dầu khí

-0,64%

-0,65%

-0,66%

-0,73%

-0,89%

-1,27%

-1,40%

-1,50%

-1,57%

-1,67%

-3,04%

4

8

50

210

84

48

24

12

2

6

2. Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số

0,25

0,24

0,04

0,04

0,02

0,02

0,02

0,01

0,01

0,01

-0,40

-0,41

-0,47

-0,58

-0,65

-0,66

-0,67

-0,69

-1,15

-1,63

VRE

SAB

VPD

DIG

HRC

EIB

STG

CAV

DXG

CTS

HDB

PLX

VCB

VPB

HPG

CTG

VIC

BID

GAS

VHM

3. GTGD ròng nước ngoài 10 phiên (tỷ VND)

-120

-74

206

261

185

418

859

411

249

68

03/03

06/03

07/03

08/03

09/03

10/03

13/03

14/03

15/03

16/03

4. GTGD ròng tự doanh 10 phiên (tỷ VND)

-199

-198

151

-212

-135

-311

125

238

390

58

03/03

06/03

07/03

08/03

09/03

10/03

13/03

14/03

15/03

16/03

5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên

Top 5 mua

GTGD ròng (triệu đồng)

KLGD (CP)

HSG

VRE

HPG

VND

POW

6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên

Top 5 mua

GTGD ròng (triệu đồng)

KLGD (CP)

FUEVFNVD

STB

SSI

EIVFVN30

IDC

Top 5 bán

GTGD ròng (triệu đồng)

KLGD (CP)

PLX

PDR

MSN

STB

FUEVFNVD

Top 5 bán

GTGD ròng (triệu đồng)

KLGD (CP)

VHM

REE

SSI

MWG

FUESSV30

PNJ

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest

Tham gia room tư vấn miễn phí trên Zalo của ABS

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

ABS

TRON VENTRAI NGHIÊN CỨU TƯ

ABS

TRON VENTRAI NGHIÊN CỨU TƯ

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.